

Bản án số: 270/2023/HS-ST

Ngày: 24 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2023/TLST/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trường A; giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Nguyễn Văn C; họ tên mẹ: Nguyễn Tuyết L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 07/07/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, theo Quyết định số 95/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 22/10/2021, theo Giấy chứng nhận số 2310/CN-CS2 ngày 22/10/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

Nhân thân:

Ngày 07/10/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội thanh thiếu

niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 255/QĐ-UBND. Ngày 24/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định hủy Quyết định trên với lý do căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-TA ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 về việc đình chỉ xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2023/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù 888/GCN ngày 20/11/2023 của Trại giam Châu Bình (Cục C10).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2023 (có mặt).

2. Họ và tên: Nông Văn H (tên gọi khác: Hải); giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nông Văn K; họ tên mẹ: Phạm Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

Ngày 23/12/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 2494/2009/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2014 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 390/GCN của trại giam Mỹ Phước, chưa chấp hành xong việc đóng án phí.

Ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 129/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1348/GCN của trại giam Thủ Đức, chưa chấp hành xong việc đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 21/2018/QĐ-CSCNBB-TA, chấp hành xong ngày 11/6/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định số 306/GCN-CSBL ngày 28/5/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá.

Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2023/HS-ST, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022, theo Bản án số 01/2023/HS-ST (có mặt).

3. Họ và tên: Võ Thành S (tên gọi khác: Dũng M, Mai Xuân H, Trần Hữu D, Nguyễn Văn H); giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi

đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Võ Thành L; họ tên mẹ: (không rõ); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Phạm Thị Thu T, có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/10/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 225/STHS, bị cáo lấy tên là Trần Hữu Dũng, chấp hành án đến ngày 12/01/1999 thì trốn trại giam và bị Trại giam Mộc Hóa ra Lệnh truy nã đến năm 2004 thì ra Lệnh đình nã.

Ngày 25/11/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số 3008/HSST, bị cáo lấy tên là Nguyễn Văn Hoàng. Hiện nay, không có thông tin trong cơ sở dữ liệu và tàng thư nghiệp vụ Công an nhân dân do Cục V06- Bộ Công an quản lý.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 (có mặt).

4. Họ và tên: Lâm Minh D; giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 123 đường Đ, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 13/13 đường V, Phường N, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Lâm Hữu S; họ tên mẹ: Đặng Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Đào Tấn L, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: 107B/136 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Châu Thị Thu T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: E1/56E, ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Lê Hoàng A, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 22/3/11 Khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 75 đường N, Phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Dương Xuân N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 184/59/26 đường H, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 107/2 đường N, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Kim Minh D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: D332 Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/8/2022, Đội 3 – PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện Nguyễn Trường A, Nông Văn H và Võ Thành S có biểu hiện nghi vấn nên đưa về Công an Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc.

Qua làm việc, Nguyễn Trường A, Nông Văn H và Võ Thành S khai nhận có mối quan hệ là bạn bè và cùng với đồng phạm là Lâm Minh D thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn Quận 7, Quận 8 và huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/7/2022, sau khi ăn khuya xong H điều khiển xe Honda Vision, biển số: 93P2-683.42 của H chở A về. Khi lên đến cầu Cần Giuộc thì cả hai gặp Võ Thành S đang điều khiển xe Yamaha Luvias, biển số: 59L1-490.76 chạy cùng tuyến đường. Cả ba dừng xe trước khu công trình số 1498A Nguyễn Văn Linh, Phường 7, Quận 8 để đi vệ sinh. Lúc này, H chỉ cho A và S về phía bãi xe trong khu công trình và rủ A và S trộm xe, A và S đồng ý. A và H đi bộ vào bãi giữ xe, còn S đứng bên ngoài canh giới. Khi đến bãi xe A và H phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 59C3-281.55 của ông Nguyễn Tấn P đang gởi cho ông Đào Tấn L trông coi để về quê. Xe mô tô này đã bị khóa cổ, A ngồi tựa lên xe nắm chắc 02 tay lái và dùng chân phải đạp mạnh vào tay lái bên trái, H đứng kế bên A để canh giới. Bẻ khóa cổ xe xong, A cùng H dắt xe ra ngoài; H ngồi lên chiếc xe vừa trộm được để A điều khiển xe của H dùng chân tựa lên đẩy về, S đi theo sau. Khi đi đến trước số 45 Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8 thì dừng lại, A gọi điện cho Lâm Minh D để bán xe vừa trộm được cho D. Sau đó, D đến và coi xe, A trực tiếp thỏa thuận bán chiếc mô tô biển số 59C3-281.55 cho D với giá 8.000.000 đồng. D biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. H chứng kiến việc thỏa thuận mua bán trên. S không có mặt tại nơi bán xe cho D. Sau khi bán được xe A chia cho A, H và S mỗi người 2.500.000 đồng, còn dư 500.000 đồng để tiêu xài chung. Sau khi mua xe, D bán xe cho Dũng (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe Wave biển số 59C3-281.55 có giá là 16.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 08/8/2022, A điều khiển xe Honda Wave màu xanh đen biển số 93F1-078.99 chở H; S điều khiển xe Luvias biển số 59L1-490.76 đi một mình. Cả ba chạy lòng vòng tại khu vực huyện Bình Chánh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà đang xây dựng tại địa chỉ E1/56E ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh do bà Châu Thị Thu T làm chủ thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z1-300.90 để trong công trình nhà số E1/56E ấp 5, xã Hưng Long. Lúc này, A, H, S dừng xe lại quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi xe nên S đứng bên kia

đường để cảnh giới, A dựng xe đứng trước nhà bà Thủy, còn H đi lại kiểm tra cửa rào. Thấy có một tấm bạt ni lông che phía trước cửa rào không khóa nên H mở cửa đi vào trong sân đi đến xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 thì thấy xe không có khóa cổ. H dẫn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 đi ra trước nhà, ngồi lên xe vừa lấy trộm được để A điều khiển xe mô tô chạy phía sau đẩy đi, S chạy theo ở phía sau. Trên đường đi thì A nói S ghé quán cà phê đợi A và H đi bán xe vừa lấy trộm được. Đi được một đoạn thì A và H dừng lại để câu dây điện để nổ máy xe. Do trước đó giữa A với Lâm Minh D đã có thỏa thuận trước về việc tiêu thụ xe do trộm cắp mà có nên A điều khiển xe Honda Wave biển số 59N3-359.16 đến trước quán cà phê địa chỉ 45 Đình Hòa, Phường 13, Quận 8 giao xe cho D bán.

Kết luận định giá tài sản số 2663/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô biển số 59N3 – 359.16 trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ thứ hai xong, A nói cho D biết là tại nơi A lấy trộm xe còn một chiếc xe Honda Vision biển số 59Z1-300.90 nhưng không nổ máy được. A kêu D đi cùng để lấy trộm xe mô tô này, D đồng ý. A điều khiển xe Honda Wave biển số 59N3-359.16 đến bãi xe gần đó để gởi. D điều khiển xe mô tô biển số 59L2-748.90 chở A tiếp tục quay lại công trình nhà của bà Thủy lấy trộm xe Vision. D chở A đến trước nhà của bà Thủy thì D dựng xe trước nhà, còn A đi vào trong sân nhà. A dùng tay nắm yên xe, dùng chân đạp vào tay lái làm gãy khóa cổ xe. Khoảng 05 phút sau, A đẩy xe Honda Vision ra ngoài. A ngồi lên yên xe để D điều khiển xe mô tô chạy phía sau đẩy đi. Khi đến chân cầu Chà Và thuộc Phường 13, Quận 8 thì A đưa cho D chiếc xe trên để D đi bán.

D liên lạc qua Zalo với Kim Minh D có tên “Bắp Cải” để Dũng làm trung gian giới thiệu mua bán 02 chiếc xe vừa trộm được cho một người tên Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch), Dũng không biết xe này do trộm cắp mà có. D đã chụp hình ảnh hai chiếc xe trên gửi qua Zalo cho Dũng. Dũng mua chiếc Wave với giá 8.000.000 đồng và chiếc Vision với giá 7.000.000 đồng. D đưa cho A 7.000.000 tiền bán được xe Wave và 3.000.000 đồng tiền bán được chiếc Vision.

Kết luận định giá tài sản số 2663/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô biển số 59Z1 – 300.90 trị giá 15.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/08/2022, Nguyễn Trường A điện thoại cho Nông Văn H rủ cùng đi trộm cắp xe máy thì H đồng ý. H điện thoại rủ thêm Võ Thành S cùng tham gia trộm cắp xe máy thì S đồng ý, cả nhóm hẹn gặp nhau tại Quận 5 (không rõ địa chỉ). Tại đây, A điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh biển số 93F1 – 07899 chở H, S điều khiển xe máy hiệu Luvias biển số: 59L1-49076 cả nhóm đi lòng vòng các tuyến đường ra thành phố Thủ Đức tìm xe máy trộm cắp. Sau đó, A chở H cùng S đi xe máy vòng theo Xa Lộ Hà Nội về để qua cầu Phú Mỹ sang Quận 8. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi lên cầu Phú Mỹ xuống dốc sang Quận 7, A phát hiện ở làn đường đối diện có chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số: 59V3-59598 của ông Nguyễn Lê Hoàng A làm công nhân cầu đường cho công trình đang thi công sửa chữa cầu Phú Mỹ đang dựng tại làn trại ở làn đường xe ô tô trên cầu Phú Mỹ hướng từ Quận 7 sang thành phố Thủ Đức, thuộc

Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7. Lúc này, A kêu S tấp xe vào và rủ H và S cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô trên, thì H và S đồng ý. A kêu S dừng xe quan sát cảnh giới cho A sang lấy trộm xe, A bước xuống xe đưa xe máy 93F1 – 07899 cho H chạy vòng sang làn đường xe ô tô phía đối diện để đẩy xe máy A lấy trộm, còn A thì bước đi bộ qua dây phân cách trên cầu sang bên kia đường, quan sát xung quanh không có ai A liền lấy trộm xe mô tô biển số: 59V3-59598 đang dừng và đẩy bộ một đoạn xuống chân cầu Phú Mỹ thì H điều khiển xe mô tô đến dừng chân đẩy xe mô tô mà A vừa lấy trộm ra đường Nguyễn Văn Quỳ, S điều khiển xe mô tô chạy theo, cả nhóm cùng mang xe mô tô đến quán cà phê vỉa hè ở gần cầu Chà Và, thuộc Quận 8 (không rõ địa chỉ). Tại đây, A điện thoại cho bạn xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) bán xe mô tô biển số: 59V3-59598 vừa trộm được với giá 9.500.000đồng. A lấy tiền chia đều cho A, H và S mỗi người 3.000.000 đồng còn lại 500.000 đồng cả bốn cùng mua đồ ăn, thức uống chung.

Kết luận định giá tài sản số 314 /KL - HĐĐGTTTHS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển số: 59V3-595.98 có giá trị là 23.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S và Lâm Minh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tang vật được thu giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Thu giữ của Võ Thành S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12; 01 xe mô tô hiệu Luvias, biển số: 59L1-490.76.

Thu giữ của Lâm Minh D: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Lâm Minh D; 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59L2-748.90 (số máy, số khung bị cạ, đục).

01 USB chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ trộm cắp tài S tại Quận 8.

Thu giữ của Kim Minh D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT - VKS - BC ngày 05 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Võ Thành S về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Lâm Minh D về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tiêu thụ tài S do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S, Lâm Minh

D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử phạt bị cáo Võ Thành S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Minh D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài S” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài S do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Bị hại ông Đào Tấn L trình bày, sau khi các bị cáo trộm cắp xe thì ông đã mua một xe mô tô mới trị giá 21 triệu đồng bồi thường cho ông Phát. Tại phiên tòa ông yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại cho ông số tiền 16.200.000 đồng giá trị xe mô tô các bị cáo trộm cắp và xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Các bị hại bà Châu Thị Thu T, ông Nguyễn Lê Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, lời khai cùng các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện bị hại bà Thủy yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng giá trị hai xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt; bị hại ông Hoàng Anh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 23.700.000 đồng giá trị xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S, Lâm Minh D tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại ông Đào Tấn L, ông Nguyễn Lê Hoàng Anh, bà Châu Thị Thu T; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả định giá tài S...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 18/7/2022 đến ngày 11/8/2022, các bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S, Lâm Minh D đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô của các bị hại tại địa bàn Quận 8, huyện Bình Chánh và Quận 7 cụ thể hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Trường A đã 04 lần cùng các đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài S, cụ thể: Ngày 18/7/2022, bị cáo A cùng với bị cáo H và S trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 59C3-281.55 trị giá 16.200.000 đồng của ông Đào Tấn L tại công trình xây dựng số 1498A Nguyễn Văn Linh, Phường 7, Quận 8. Ngày 08/8/2022, bị cáo A cùng với bị cáo H, S và bị cáo D trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 trị giá 10.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z1-300.90 trị giá 15.000.000 đồng của bà Châu Thị Thu T tại công trình nhà đang xây ở địa chỉ E1/56E ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Ngày 11/8/2022, bị cáo A cùng với bị cáo H, bị cáo S trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59V3-595.98 trị giá 23.700.000 đồng của ông Nguyễn Lê Hoàng A đang dựng tại lán trại thuộc khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7.

Tổng giá trị tài S mà bị cáo Nguyễn Trường A chiếm đoạt là trên 50 triệu đồng (64.900.000 đồng). Bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không có công ăn việc làm, trộm cắp tài S làm nghề sinh sống và lấy tiền làm nguồn sống chính đã liên tiếp thực hiện nhiều 04 vụ trộm cắp tài S. Ngoài ra, ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo Bản án số 01/2023/HS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường A thuộc các trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài S có giá trị trên 50 triệu đồng là trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và có mức án nghiêm.

[4] Đối với bị cáo Nông Văn H đã 03 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài S, cụ thể: Ngày 18/7/2022, bị cáo H cùng với bị cáo A và bị cáo S chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 59C3-281.55 trị giá 16.200.000 đồng của ông Đào Tấn L. Ngày 08/8/2022, bị cáo H cùng với bị cáo A, bị cáo S chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 trị giá 10.000.000 đồng của bà Châu Thị Thu T. Ngày 11/8/2022, bị cáo H cùng với bị cáo S, bị cáo A chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59V3-595.98 trị giá 23.700.000 đồng của ông Nguyễn Lê Hoàng A. Tổng giá trị tài S bị chiếm đoạt là 49.900.000 đồng.

Tính đến ngày phạm tội bị cáo H có 02 tiền án chưa được xóa cụ thể: Ngày 23/12/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài S” theo Bản án số 2494/2009/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2014 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 390/GCN của trại giam Mỹ Phước, chưa chấp hành xong việc đóng án phí.

Ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo Bản án số 129/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1348/GCN của trại giam Thủ Đức, chưa chấp hành xong việc đóng án phí.

Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo Bản án số 01/2023/HS-ST, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa.

Bị cáo H không có nơi cư trú ổn định, không có công ăn việc làm, trộm cắp tài S làm nghề sinh sống và lấy tiền làm nguồn sống chính đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài S 03 lần kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích; bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý cùng về nhóm tội xâm phạm sở hữu. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chuyên nghiệp là thuộc trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và có mức án nghiêm.

[5] Đối với bị cáo Võ Thành S đã 03 lần cùng với các đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài S, cụ thể: Ngày 18/7/2022, bị cáo S cùng với bị cáo A và bị cáo H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 59C3-281.55 trị giá 16.200.000 đồng của ông Đào Tấn L. Ngày 08/8/2022, bị cáo S cùng với bị cáo A, bị cáo H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 trị giá 10.000.000 đồng của bà Châu Thị Thu T. Ngày 11/8/2022, bị cáo S cùng với bị cáo H, bị cáo A chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59V3-595.98 trị giá 23.700.000 đồng của ông Nguyễn Lê Hoàng A. Tổng giá trị tài S bị chiếm đoạt là 49.900.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Thành S đã phạm tội “Trộm cắp tài S”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với bị cáo Lâm Minh D đã 02 lần cùng với các đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài S, cụ thể: Ngày 08/8/2022, bị cáo D cùng với các bị cáo H, A và S chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59N3-359.16 trị giá 10.000.000 đồng của bà Châu Thị Thu T. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo D không trực tiếp tham gia trộm cắp tài S cùng với các bị cáo khác nhưng giữa bị cáo A và bị cáo D có thỏa thuận trước đó nếu nhóm của bị cáo A trộm cắp được xe thì mang đến để bị cáo D tiêu thụ. Do đó, bị cáo D là đồng phạm với nhóm bị cáo A và phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với giá trị xe mô tô mà nhóm bị cáo A chiếm đoạt. Cũng trong ngày 08/8/2022, bị cáo D và bị cáo A còn trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59Z1-300.90 trị giá 15.000.000 đồng của bà Châu Thị Thu T. Tổng giá trị tài S bị chiếm đoạt là 25.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo D còn có hành vi tiêu thụ xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59C3-281.55 trị giá 16.200.000 đồng của ông Đào

Tấn L do các bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H và Võ Thành S trộm cắp mà có. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Minh D đã phạm tội “Trộm cắp tài S” và tội “Tiêu thụ tài S do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài S của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo A, H, S là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo A tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa và nhân thân xấu:

Tiền sự: Ngày 07/07/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, theo Quyết định số 95/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 22/10/2021.

Nhân thân: Ngày 07/10/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định hủy Quyết định trên với lý do căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-TA ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 về việc đình chỉ xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo Bản án số 01/2023/HS-ST (bị cáo đã chấp hành án xong).

Đối với bị cáo H ngoài 02 tiền án là thuộc trường hợp định khung hình phạt thì bị cáo còn có nhân thân rất xấu:

Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 21/2018/QĐ-CSCNBB-TA, chấp hành xong ngày 11/6/2019.

Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” theo Bản án số 01/2023/HS-ST, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa. Bản án này bị cáo đang chấp hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo S về nhân thân: Ngày 13/10/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài S của công dân” theo Bản án số 225/STHS, bị cáo lấy tên là Trần Hữu Dũng, chấp hành án đến ngày 12/01/1999 thì trốn trại giam và bị Trại giam Mộc Hóa ra Lệnh truy nã đến năm 2004 thì ra Lệnh đình nã. Ngày 25/11/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài S của công dân” theo Bản án số 3008/HSST, bị cáo lấy tên là Nguyễn Văn Hoàng. Hiện nay, không có thông tin trong cơ sở dữ liệu và tàng thư nghiệp vụ Công an nhân dân do Cục V06- Bộ Công an quản lý.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của các bị cáo mà có mức án nghiêm khắc. Bị cáo D phạm 02 tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt.

[9] Đây là vụ án có đồng phạm trong đó các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm, tuy nhiên xét vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của bị cáo A là nổi trội hơn so với hành vi phạm tội của các bị cáo còn lại. Do đó, khi lượng hình mức án đối với bị cáo A sẽ nghiêm khắc hơn là phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A 04 lần trộm cắp tài S; các bị cáo H và bị cáo S 03 lần trộm cắp tài S; bị cáo D 02 lần trộm cắp tài S, giá trị tài S của mỗi lần trộm cắp đều trên hai triệu đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Đối với ông Kim Minh D qua điều tra xác định: Ông làm trung gian để bị cáo D bán xe mô tô biển 59N3 – 359.16 và xe mô tô biển số 59Z1 – 300.90 cho đối tượng tên Bảo không rõ lai lịch, ông D không biết xe này do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có lỗi Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu giữ của bị cáo S; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo D. Các điện thoại này thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nhưng dùng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà không xét trả cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Luvias, biển số: 59L1-490.76 bị cáo S sử dụng để làm phương tiện phạm tội, bị cáo S khai nhận đã mua chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là bà Nguyễn Dương Xuân N. Bà N khai chiếc xe trên bà mua và sử dụng đến ngày 08/3/2022 thì bán cho người khác (không

rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ. Đối với xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59L2-748.90 (số máy, số khung bị cào, đục) bị cáo D sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, biển số xe 59L2-748.90 là của xe loại Future, chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn K. Ông K khai chiếc xe trên ông mua và sử dụng đến tháng 7/2022 (không nhớ rõ ngày) thì bị mất trộm, ông có đến trình báo tại Công an Phường 16, Quận 11. Hiện nay, ông K không có yêu cầu gì đối với biển số xe 59L2-748.90. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu những xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu đối với hai xe mô tô nêu trên, Hội đồng xét xử tuyên giao các xe mô tô trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh để làm thủ tục đăng báo và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 02 ổ khóa, 02 sợi dây xích, xét không có giá trị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 USB chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ trộm cắp tài S tại Quận 8 tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám thu giữ của ông Kim Minh D, đây là tài S của ông D không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông là Kim Minh D là phù hợp.

Đối với các xe mô tô mà các bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[14] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đào Tấn L yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 16.200.000 đồng giá trị xe bị chiếm đoạt. Xe mô tô biển số 93P3-683.42 của ông Long do các bị cáo H, S, A trộm cắp và giao cho bị cáo D tiêu thụ. Do đó, cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Long, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.050.000 đồng cho ông Long.

Bị hại bà Châu Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra bà T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng giá trị hai xe mô tô. Xe mô tô biển số 59N3-359.16 có giá trị 10.000.000 đồng do các bị cáo H, S, A trộm cắp và giao cho bị cáo D tiêu thụ như thỏa thuận trước đó; riêng xe mô tô 59Z1 – 300.90 có giá trị 15.000.000 đồng chỉ có các bị cáo D và A trộm cắp. Do đó, cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà T, cụ thể các bị cáo H và S mỗi bị cáo bồi thường cho bà T số tiền 2.500.000 đồng; các bị cáo A và D mỗi bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà T.

Bị hại ông Nguyễn Lê Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra ông Hoàng A yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 23.700.000 đồng giá trị xe mô tô. Xe mô tô biển số 59V3-595.98 do các bị cáo H, S, A trộm cắp. Do đó, cần buộc các bị cáo H, S và A phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Hoàng A, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.900.000 đồng cho ông Hoàng A.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường A.

Căn cứ điểm b, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Văn H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Minh D.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thành S.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài S”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài S”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lâm Minh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài S” và 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài S do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

Xử phạt bị cáo Võ Thành S 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài S”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa, 02 sợi dây xích.

Giao trả lại cho ông Kim Minh D với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô hiệu Luvias, biển số: 59L1-490.76, số máy: 44S1-056547, số khung: BY-056540 và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 59L2 – 748.90 (số máy, số khung bị cào, đục) để làm thủ tục đăng báo và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận tang tài vật được lập vào ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S và Lâm Minh D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đào Tấn L số tiền 16.200.000 đồng; cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho ông Long số tiền 4.050.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S và Lâm Minh D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Châu Thị Thu T số tiền 25.000.000 đồng; cụ thể bị cáo H và bị cáo S mỗi bị cáo bồi thường cho bà Thủy số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo A và bị cáo D mỗi bị cáo bồi thường cho bà Thủy số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A, Nông Văn H, Võ Thành S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Lê Hoàng A số tiền 23.700.000 đồng; cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho ông Hoàng Anh số tiền 7.900.000 đồng.

Việc các bị cáo bồi thường cho các bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H và bị cáo S mỗi bị cáo chịu 722.500 đồng (bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo A chịu 1.097.500 đồng (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ

thẩm; bị cáo D chịu 702.500 đồng (bảy trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

